

Số: 130/2025/QĐST-DS

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Lệ Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Cờ
2. Bà Trần Thị Thanh Vân

Căn cứ vào các Điều: 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều: 90, 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 343/2025/TLST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thoả thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần S; Địa chỉ trụ sở chính: 266-268 đường N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: ông Phan A – sinh năm 1980, Căn cước công dân số 024080xxxxxx (theo Giấy ủy quyền số 3815/2024/GUQ-PC ngày 10/12/2024 của bà Nguyễn Đức Thạch D ủy quyền cho Công ty TNHH MTV Q và Giấy ủy quyền số 2913/2025/UQ-TGD ngày 06/5/2025 của Công ty TNHH MTV Q ủy quyền cho ông Phan A).

(Có mặt ông Phan A).

- **Bị đơn:** Ông Phạm Sơn T - sinh năm 1994; Địa chỉ cư trú: số 42 ngõ T,

phường V, Thành phố Hà Nội (có mặt).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 15/10/2019, ông Phạm Sơn T đã ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) với Ngân hàng thương mại cổ phần S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của ông T, ngày 17/10/2019, Ngân hàng đã đồng ý phê duyệt cấp thẻ tín dụng số thẻ 356480 - xxxx cho ông Phạm Sơn T với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông T đã sử dụng thẻ tín dụng nêu trên để thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 222.546.041 đồng. Số tiền ông T đã thanh toán cho Ngân hàng là 198.960.666 đồng (thứ tự thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, kể từ ngày chuyển nợ quá hạn sẽ thanh toán theo thứ tự gốc trước, lãi sau). Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 23/4/2023, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu của ông T sang nợ quá hạn. Mức lãi suất quá hạn là $2,766\% \times 150\% = 4,149\%/tháng$.

Tính đến ngày 20/8/2025, ông T còn nợ Ngân hàng số tiền 70.715.081 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 32.483.906 đồng và số tiền nợ lãi quá hạn là 38.231.175 đồng.

Vì vậy, các đương sự tự nguyện thỏa thuận ông Phạm Sơn T phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 20/8/2025 là 70.715.081 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 32.483.906 đồng và số tiền nợ lãi quá hạn là 38.231.175 đồng. Lịch trình trả nợ như sau:

- Ngày 15/9/2025, ông Phạm Sơn T thanh toán cho Ngân hàng số tiền 4.000.000 đồng (trừ vào số tiền nợ gốc);
- Ngày 15/10/2025, ông Phạm Sơn T thanh toán cho Ngân hàng số tiền 4.000.000 đồng (trừ vào số tiền nợ gốc);
- Ngày 15/11/2025, ông Phạm Sơn T thanh toán cho Ngân hàng số tiền 4.000.000 đồng (trừ vào số tiền nợ gốc);
- Ngày 15/12/2025, ông Phạm Sơn T thanh toán cho Ngân hàng số tiền 4.000.000 đồng (trừ vào số tiền nợ gốc);
- Ngày 15/01/2026, ông Phạm Sơn T thanh toán cho Ngân hàng số tiền 4.000.000 đồng (trừ vào số tiền nợ gốc);

- Ngày 15/02/2026, ông Phạm Sơn T thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh kể từ ngày 21/8/2025 cho đến thời điểm bị đơn trả hết nợ gốc cho nguyên đơn.

Kể từ ngày 21/8/2025 cho đến khi ông Phạm Sơn T trả hết số tiền nợ gốc nêu trên, ông Phạm Sơn T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp ông Phạm Sơn T vi phạm bất kì kỳ trả nợ nào thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành buộc ông Phạm Sơn T phải trả toàn bộ số tiền nợ chưa thanh toán.

Về án phí: ông Phạm Sơn T phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 3.536.000 (ba triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn) đồng.

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 1.300.000 (một triệu ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026516 ngày 12/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Lệ Quyên